

STT	Xã	Điểm
1	UBND phường Nhị Chiểu	93.63
2	UBND xã Nam Sách	93.53
3	UBND xã Phú Thái	93.5
4	UBND phường Ngô Quyền	93.49
5	UBND xã Hợp Tiến	93.39
6	UBND phường Chu Văn An	93.38
7	UBND xã Trần Phú	93.36
8	UBND phường Trần Nhân Tông	93.32
9	UBND phường Phù Liễn	93.23
10	UBND xã Chí Minh	93.23
11	UBND xã Đại Sơn	93.22
12	UBND phường Trần Hưng Đạo	93.22
13	UBND xã An Thành	93.22
14	UBND xã Thanh Miện	93.21
15	UBND xã Tứ Kỳ	93.19
16	UBND phường Lê Đại Hành	93.18
17	UBND xã An Phú	93.17
18	UBND xã Bắc Thanh Miện	93.17
19	UBND xã Khúc Thừa Dụ	93.14
20	UBND xã Ninh Giang	93.12
21	UBND phường Hồng Bàng	93.11
22	UBND xã Hồng Châu	93.11
23	UBND phường Bắc An Phụ	93.1
24	UBND xã Tân Kỳ	93.09
25	UBND phường Trần Liễu	93.05
26	UBND xã Vĩnh Thịnh	93.04

STT	Xã	Điểm
27	UBND phường Việt Hòa	93.02
28	UBND xã Tân An	93.02
29	UBND xã Thanh Hà	93.01
30	UBND xã An Lão	93
31	UBND xã Đường An	92.98
32	UBND phường Lê Thanh Nghị	92.97
33	UBND xã Thái Tân	92.96
34	UBND xã Vĩnh Lại	92.93
35	UBND xã Hà Bắc	92.92
36	UBND xã Tuệ Tĩnh	92.91
37	UBND phường Nguyễn Trãi	92.88
38	UBND xã Vĩnh Bảo	92.85
39	UBND phường Lưu Kiếm	92.83
40	UBND xã Vĩnh Hòa	92.78
41	UBND xã Nguyễn Lương Bằng	92.77
42	UBND phường Nam Triệu	92.77
43	UBND xã Quyết Thắng	92.76
44	UBND phường Hải Dương	92.74
45	UBND xã An Quang	92.73
46	UBND xã Vĩnh Hải	92.73
47	UBND xã Kiến Thụy	92.7
48	UBND phường Lê Ích Mộc	92.7
49	UBND Đặc khu Cát Hải	92.68
50	UBND xã An Hưng	92.67
51	UBND xã Vĩnh Thuận	92.66
52	UBND phường Đồ Sơn	92.65

STT	Xã	Điểm
53	UBND phường Kiến An	92.65
54	UBND xã Trường Tân	92.62
55	UBND xã Mao Điền	92.6
56	UBND xã Hà Đông	92.6
57	UBND xã Hà Nam	92.58
58	UBND xã Yết Kiêu	92.57
59	UBND xã Kiến Hưng	92.55
60	UBND xã Nghi Dương	92.55
61	UBND phường An Phong	92.55
62	UBND xã Kẻ Sặt	92.54
63	UBND xã Hà Tây	92.53
64	UBND xã An Khánh	92.52
65	UBND xã Hùng Thắng	92.5
66	UBND phường Hòa Bình	92.49
67	UBND xã Bình Giang	92.49
68	UBND xã Thượng Hồng	92.48
69	UBND phường Hưng Đạo	92.48
70	UBND xã Tân Minh	92.42
71	UBND phường Nam Đồng	92.41
72	UBND phường Hồng An	92.4
73	UBND xã Kiến Minh	92.33
74	UBND phường Gia Viên	92.33
75	UBND xã Tiên Lãng	92.32
76	UBND xã Tiên Minh	92.26
77	UBND phường Tứ Minh	92.17
78	UBND xã Nguyễn Bình Khiêm	92.13

STT	Xã	Điểm
79	UBND phường Dương Kinh	92.1
80	UBND phường Đồng Hải	91.99
81	UBND phường Thiên Hương	91.94
82	UBND phường Lê Chân	91.91
83	UBND phường Thủy Nguyên	91.85
84	UBND phường An Biên	91.68
85	UBND xã Cẩm Giàng	91.68
86	UBND xã Chấn Hưng	91.66
87	UBND phường Bạch Đằng	91.63
88	UBND xã Cẩm Giang	91.6
89	UBND phường An Dương	91.57
90	UBND xã Vĩnh Am	91.56
91	UBND phường Tân Hưng	91.25
92	UBND xã Nam An Phụ	91.11
93	UBND xã Lai Khê	90.96
94	UBND xã Gia Lộc	90.95
95	UBND phường Thành Đông	90.95
96	UBND xã Nam Thanh Miện	90.7
97	UBND phường Chí Linh	90.67
98	UBND phường Nam Đồ Sơn	90.66
99	UBND phường Thạch Khê	90.65
100	UBND xã Gia Phúc	90.33
101	UBND phường An Hải	90.3
102	UBND phường Nguyễn Đại Nãng	90.27
103	UBND xã Nguyên Giáp	90.11
104	UBND phường Phạm Sư Mạnh	90.11

STT	Xã	Điểm
105	UBND xã Lạc Phượng	89.95
106	UBND xã An Trường	89.94
107	UBND xã Hải Hưng	89.94
108	UBND phường Ái Quốc	89.87
109	UBND phường Kinh Môn	89.82
110	UBND xã Kim Thành	89.62
111	UBND xã Kiến Hải	88.98
112	UBND xã Việt Khê	88.9
113	UBND phường Hải An	88.73
114	UBND Đặc khu Bạch Long Vĩ	84.65